

Hà Nội, ngày 23/4/2018

BẢN TIN VỤ HÈ THU 2018

DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT VỤ HÈ THU LƯU VỰC SÔNG GIANH - NHẬT LỆ TỈNH QUẢNG BÌNH

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1. Lượng mưa

TT	Trạm	Lượng mưa cộng dồn (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tình hình mưa trong vụ sản xuất (mm)
			Trung bình nhiều năm	Năm 2016	Năm 2017	
	Vùng sông Gianh					
1	Ba Đồn	108,5	-38,0%	-23,9%	-71,5%	1144,4
2	Tuyên Hóa	201,1	-06,2%	-16,5%	-48,1%	1094,3
3	Đồng Tâm	93,0	-55,9%	-63,1%	-23,1%	1122,0
	Trung bình vùng S Gianh	133,0				1118,5
	Vùng Nhật Lệ					
4	Đồng Hới	147,8	-31,1%	+00,6%	-49,6%	1225,2
5	Lệ Thủy	99,0	-51,7%	+1.000,0%	-40,7%	1234,7
6	Kiến Giang	132,0	-50,1%	+371,4%	-27,1%	1014,5
	Trung bình vùng Nhật Lệ	126,2				1099,2

Nhận xét:

Lượng mưa từ 18.4.2018 đến cuối vụ Hè Thu tại các trạm vùng lưu vực sông Gianh ở Quảng Bình có khả năng thấp hơn so với TBNN từ 13,6 – 15,7%, tại Ba Đồn có thể cao hơn khoảng 25%; Vùng Nhật Lệ có thể thấp hơn TBNN từ 11-41%; So với cùng kỳ năm 2017, toàn vùng sông Gianh khả năng thấp hơn khoảng từ 32 - 53%; Vùng sông Nhật Lệ tại Lệ Thủy có thể cao hơn khoảng 28%, tại Đồng Hới và Kiến Giang có thể thấp hơn khoảng 3-9%.

2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

STT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với Wtk (%)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ(%)
				Trung bình nhiều năm	2017	2016		
1	Minh Cẩm (Bẹ)	6,10	90,3		-4,7	+43,9	Tăng	100
2	Vực Sanh	3,28	77,1		-12,8	+24,0	Tăng	100
3	Đồng Ran	5,72	72,6		-13,5	+25,0	Tăng	100
4	Vực Nôi	13,60	84,6		-3,7	+77,6	Tăng	100
5	Tiên Lang	17,50	73,3		-13,0	+68,0	Tăng	100
6	Vực Tròn	52,80	87,1		-7,1	+4,0	Tăng	100
7	Sông Thai	6,25	100,0		+0,9	+4,6	Tăng	100
8	Trung Thuần	4,05	74,6		-3,2	+87,6	Tăng	100
9	Thác Chuối	33,36	67,3		-23,8	-25,5	Tăng	100
10	Phú Vinh	22,36	87,8		-3,5	+1,4	Tăng	100
11	Rào Đá	82,42	37,1		-6,1	+12,1	Tăng	100
12	Cẩm Ly	42,00	82,8		-3,7	+39,5	Tăng	100
13	An Mã	67,84	100,0		+0,6	+12,1	Tăng	100
14	Phú Hòa	8,64	77,7		-10,3	+4,2	Tăng	100
15	Thanh Sơn	7,34	80,5		+8,6	+7,3	Tăng	100
16	Cửa Nghè	0,81	88,9		-11,1	-6,5	Tăng	100
	Trung bình		75,0		-6,1	+12,1		100,

Nhận xét:

Hiện tại hầu hết các hồ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình có dung tích đạt từ 70% so với thiết kế. Trong đó, tổng dung tích của 16 hồ chứa tại tỉnh Quảng Bình đạt 75% so với thiết kế (có 2 hồ đầy nước hồ An Mã và hồ Sông Thai; hồ có tỷ lệ trữ thấp so với thiết kế là hồ Rào Đá đạt 37%)

- Dự báo xu thế nguồn nước cuối vụ Hè Thu năm 2018 tại 16 hồ chứa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đều tăng so với nguồn nước cuối vụ Hè Thu năm 2017.

- Kết quả tính toán cân bằng nước cho thấy đến cuối vụ Hè Thu hầu các hồ vẫn đạt 100% dung tích thiết kế. Nguồn nước đủ đảm bảo đáp ứng được cho sản xuất vụ Hè Thu 2018.

II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HẠN

1. Các kịch bản hạn hạn

Kịch bản hạn	Mức độ nặng	Mức độ trung bình	Mức độ nhẹ	Không bị hạn
Lượng mưa thiếu hụt so với TBNN				
Nguồn nước trữ hồ chứa so với cùng thời đoạn				
Năm tương tự đã xảy ra				
Phạm vi, mức độ ảnh hưởng				

2. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

Nhu cầu nước của vụ Hè thu tại khu tưới của 16 công trình hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là 273,4 triệu m³.

Căn cứ theo dung tích hiện tại của các hồ chứa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, dự báo mưa trong các tháng tiếp theo và nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, tính toán cân bằng nước cho từng công trình đã được thực hiện. Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ Hè thu năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình được thể hiện dưới bảng sau:

STT	Tên công trình	Dung tích so với thiết kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Hè Thu 2018			Ghi chú
				Dung tích so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
1	Mình Cầm (Bẹ)	90,3	298,0	100	100	298,0	
2	Vực Sanh	77,1	230,0	100	100	230,0	
3	Đồng Ran	72,6	260,0	100	100	260,0	
4	Vực Nồi	84,6	508,1	100	100	508,1	Cấp nước sinh hoạt 0,0033 triệu m ³
5	Tiên Lang	73,3	720,3	100	100	720,3	
6	Vực Tròn	87,1	1402,0	100	100	1402,0	
7	Sông Thai	102,7	256,6	100	100	256,6	
8	Trung Thuần	74,6	199,0	100	100	199,0	
9	Thác Chuối	67,3	606	100	100	606,0	Cấp nước sinh hoạt 0,526 triệu m ³
10	Phú Vinh	87,8	490,9	100	100	490,9	Cấp nước sinh hoạt 0,363 triệu m ³
11	Rào Đá	37,1	1827,9	100	100	1827,9	
12	Cầm Ly	82,8	514,5	100	100	514,5	
13	An Mã	100,0	4237,1	100	100	4237,1	
14	Phú Hòa	77,7	225,2	100	100	225,2	
15	Thanh Sơn	80,5	67,5	100	100	67,5	
16	Cửa Nghè	88,9	70,0	100	100	70,0	

3. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

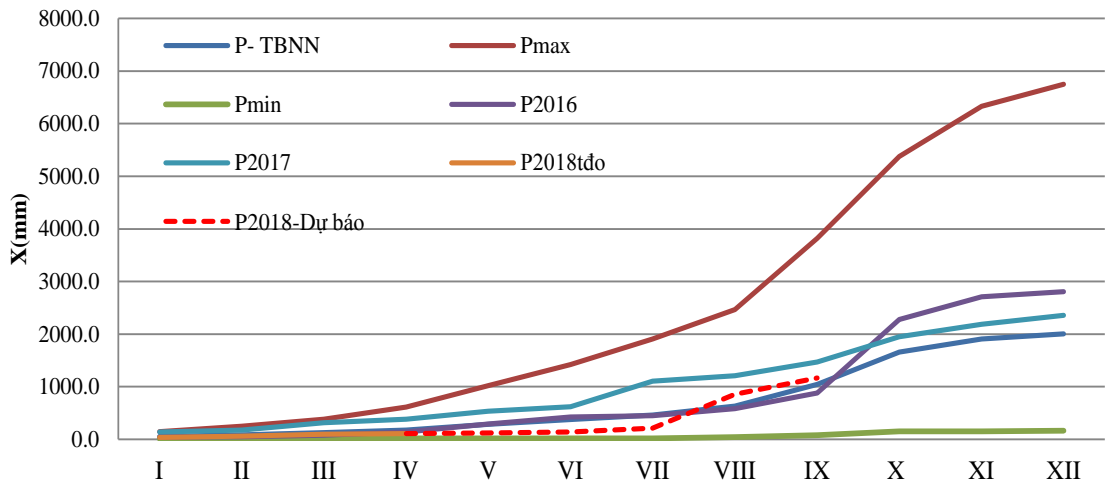
TT	Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
				Năm Min	TBNN	Năm Max	
1	Ba Đồn	H. Quảng Trạch	1252,9	+238,3%	+21,1%	-42,3%	Mức độ rủi ro hạn thấp
2	Tuyên Hóa	H.Quảng Trạch	1295,4	+93,3%	-07,5%	-45,3%	Mức độ rủi ro hạn thấp
3	Đồng Tâm	H.Quảng Trạch	1215,0	+59,3%	-16,4%	-59,3%	Mức độ rủi ro hạn thấp
4	Đồng Hới	Tx. Đồng Hới, H. Lệ Thủy	1373,0	+204,9%	+26,9%	-37,7%	Mức độ rủi ro hạn thấp
5	Lệ Thủy	H. Lệ Thủy, H. Quảng Ninh	1333,7	+151,8%	+21,0%	-42,3%	Mức độ rủi ro hạn thấp
6	Kiến Giang	H. Lệ Thủy	1146,5	+70,8%	-12,3%	-50,6%	Mức độ rủi ro hạn thấp

Nhận xét:

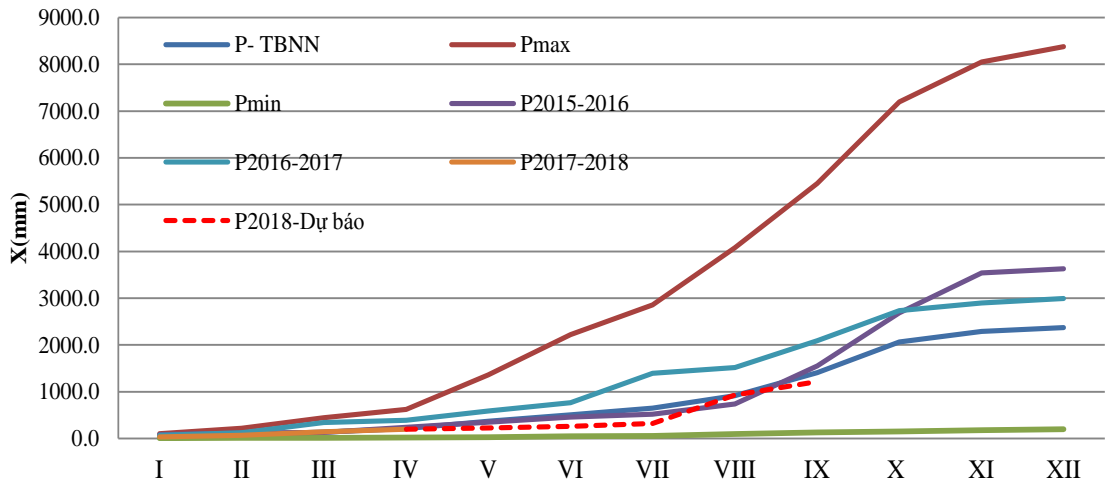
Vùng sông Gianh: Tổng lượng mưa cộng dồn từ đầu năm 2018 tính đến thời điểm hiện tại và dự báo đến tháng 9-2018 tại Ba Đồn có khả năng cao hơn TBNN khoảng 21% tại Đồng Tâm và Tuyên Hóa có thể thấp hơn khoảng 7,5- 16%; So với cùng kỳ năm 2017 toàn vùng có thể thấp hơn từ 14,8-38%, khả năng lượng nước có thể cung cấp nước ngầm đảm bảo thấp hơn mức trung bình nhiều năm.

Vùng sông Nhật Lệ: Tổng lượng mưa cộng dồn từ đầu năm 2018 tính đến thời điểm hiện tại và dự báo đến tháng 9/2018 tại Đồng Hới và Lệ Thủy có khả năng cao hơn TBNN từ 21 ÷ 27% , tại Kiến Giang có thể thấp hơn khoảng 12%; So với cùng kỳ năm 2017 toàn vùng có thể thấp hơn khoảng 38 - 56%, khả năng lượng nước có thể cung cấp nước ngầm đảm bảo thấp hơn mức trung bình nhiều năm.

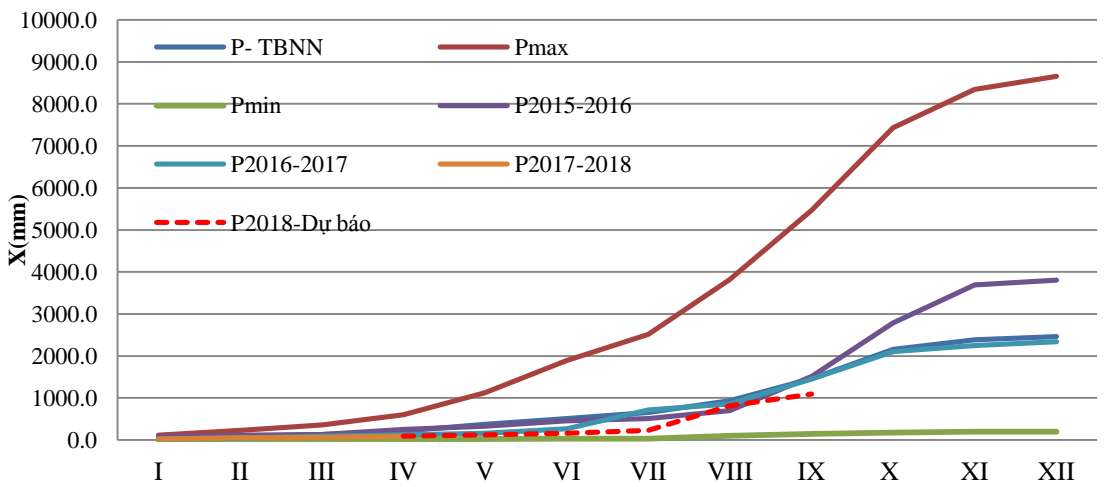
Diễn biến mưa lũy tích tại trạm Ba Đồn



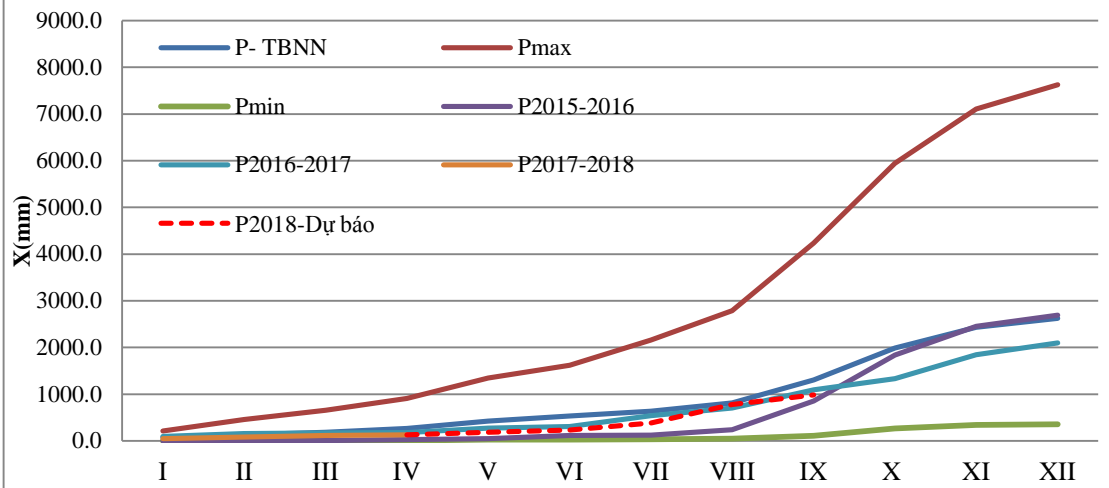
Diễn biến mưa lũy tích tại trạm Tuyên Hóa



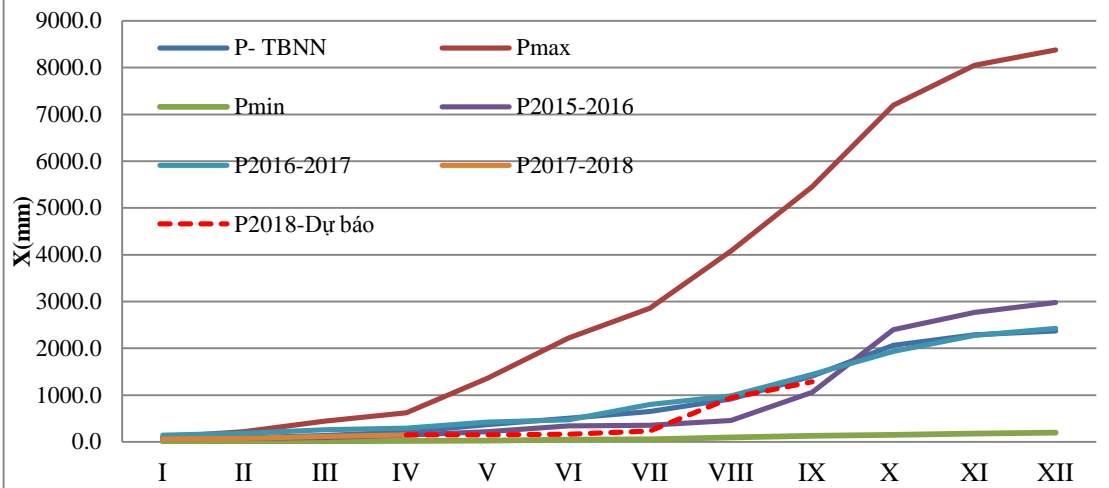
Diễn biến mưa lũy tích tại trạm Đồng Tâm



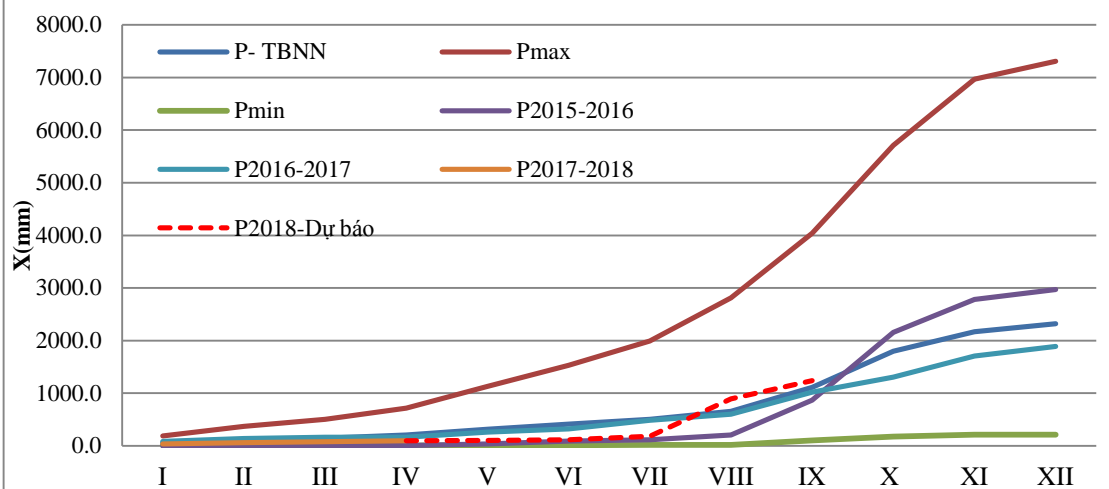
Diễn biến mưa lũy tích tại trạm Kiến Giang



Diễn biến mưa lũy tích tại trạm Đồng Hới



Diễn biến mưa lũy tích tại trạm Lệ Thủy



III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào tình hình dự báo nguồn nước và khả năng đáp ứng của các hệ thống thủy lợi trên lưu vực sông Gianh - Nhật Lệ cho thấy:

Vùng lưu vực sông Gianh - Nhật Lệ ở Quảng Bình lượng mưa dự báo hầu hết các trạm thấp hơn khoảng trên 13,6 - 15,7% và vùng Nhật Lệ có thể thấp hơn TBNN từ 11-41% so với trung bình nhiều năm nên những vùng không sử dụng nước từ các công trình thủy lợi vẫn có nguy cơ xảy ra hạn hán.

Vì vậy trong thời gian tới đề nghị các địa phương cập nhật diễn biến thời tiết và các bản tin dự báo để có kế hoạch sản xuất và phương án chống hạn hiệu quả trong vụ hè thu

Bản tin tiếp theo sẽ được phát hành vào ngày 4/5/2018